

HƯỚNG DẪN
một số nội dung cụ thể về công tác quy hoạch cán bộ

Thực hiện Kế hoạch số 17-KH/TU, ngày 21/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện công tác quy hoạch các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý và Hướng dẫn số 08-HD/BTCTU, ngày 10/3/2022 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy Hướng dẫn một số nội dung cụ thể về công tác quy hoạch cán bộ; Ban Thường vụ Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh hướng dẫn một số nội dung cụ thể về công tác quy hoạch cán bộ như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nâng cao hiệu quả công tác quy hoạch cán bộ; bảo đảm sự chuyển tiếp liên tục, vững vàng giữa các thế hệ, chủ động xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, người đứng đầu đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, gắn bó mật thiết với cán bộ, đảng viên và người lao động.

2. Quy hoạch cán bộ là một khâu quan trọng, nhiệm vụ thường xuyên nhằm phát hiện sớm nguồn cán bộ có phẩm chất, năng lực, uy tín, có triển vọng phát triển để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bổ nhiệm, tạo nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

3. Việc xác định tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng, chức danh quy hoạch, dự báo nhu cầu sử dụng cán bộ phải xuất phát từ tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị trong nhiệm kỳ và định hướng nhiệm kỳ kế tiếp.

4. Rà soát, đánh giá toàn diện nguồn cán bộ trước khi đưa vào danh sách giới thiệu nhân sự quy hoạch; bảo đảm chặt chẽ, dân chủ, khách quan, công bằng, công tâm, công khai, minh bạch, đúng quy trình, thẩm quyền. Không đề xuất, phê duyệt quy hoạch những trường hợp không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện.

5. Thực hiện phương châm quy hoạch “động” và “mở”; hằng năm đánh giá, rà soát để kịp thời đưa ra khỏi quy hoạch những cán bộ không đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện, không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm quy định của Đảng, Pháp luật của Nhà nước; bổ sung vào quy hoạch những nhân tố mới từ nguồn nhân sự tại chỗ hoặc nguồn nhân sự từ nơi khác đủ tiêu chuẩn, điều kiện, có triển vọng phát triển.

II- MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN QUAN TÂM TRONG THỰC HIỆN CÔNG TÁC QUY HOẠCH CÁN BỘ

1. Nguyên tắc

- Bảo đảm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; bảo đảm chặt chẽ, đồng bộ, liên thông, công khai, minh bạch trong công tác quy hoạch cán bộ.

- Đẩy mạnh việc phân cấp, phân quyền trên cơ sở nêu cao trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị, người đứng đầu, đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát trong công tác quy hoạch cán bộ.

- Coi trọng chất lượng, không vì số lượng, cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn; bảo đảm cân đối, hài hoà, hợp lý, liên thông giữa các khâu trong công tác cán bộ; giữa quy hoạch với đào tạo, bồi dưỡng; giữa đánh giá với quy hoạch, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm và sử dụng cán bộ; giữa cán bộ quy hoạch với cán bộ đương nhiệm; giữa nguồn cán bộ tại chỗ với nguồn cán bộ từ nơi khác, đồng thời, quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và có biện pháp hiệu quả để phấn đấu thực hiện cơ cấu ba độ tuổi (khoảng cách giữa các độ tuổi là 5 năm), tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số trong quy hoạch cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, các chức danh lãnh đạo, quản lý phù hợp với từng cơ quan, đơn vị.

- Quy hoạch cấp ủy các cấp phải gắn với quy hoạch lãnh đạo, quản lý; lấy quy hoạch các chức danh cấp ủy làm cơ sở để quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý; quy hoạch cấp dưới làm cơ sở cho quy hoạch cấp trên.

- Chỉ quy hoạch chức danh cao hơn, mỗi chức danh lãnh đạo, quản lý quy hoạch không quá ba cán bộ, một cán bộ quy hoạch không quá ba chức danh ở cùng cấp. Không thực hiện đồng thời quy trình bổ sung quy hoạch với quy trình bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vào một chức danh lãnh đạo, quản lý. Việc thực hiện quy trình bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vào chức danh quy hoạch chỉ được thực hiện sau khi phê duyệt quy hoạch ít nhất 3 tháng.

2. Rà soát, đánh giá nguồn cán bộ và cán bộ trước khi đưa vào quy hoạch

Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị phải tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ và cán bộ theo yêu cầu sau:

2.1. Về rà soát, đánh giá nguồn cán bộ

Trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị trong nhiệm kỳ và định hướng nhiệm kỳ tiếp theo; chỉ đạo rà soát, đánh giá nguồn cán bộ đương nhiệm theo cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện để chuẩn bị nguồn nhân sự trước khi tiến hành công tác quy hoạch cán bộ.

2.2. Đánh giá cán bộ theo các tiêu chí sau

+ Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức, kỷ luật và việc thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên.

+ Năng lực công tác: Kết quả, hiệu quả công việc; mức độ hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao.

+ Uy tín: Kết quả đánh giá cán bộ hằng năm của cấp có thẩm quyền và kết quả lấy phiếu tín nhiệm theo quy định (nếu có).

+ Chiều hướng, triển vọng phát triển: Khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ theo chức danh quy hoạch.

3. Thực hiện phương châm quy hoạch “động” và “mở”

- Quy hoạch “động” là định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh để đưa ra khỏi quy hoạch những cán bộ không còn đủ tiêu chuẩn, điều kiện; không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước hoặc uy tín thấp và kịp thời bổ sung vào quy hoạch những cán bộ có phẩm chất, uy tín, triển vọng phát triển.

- Quy hoạch “mở” là không khép kín trong từng cơ quan, đơn vị mà cần mở rộng nguồn cán bộ từ nơi khác để đưa vào quy hoạch những cán bộ đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện và yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

III- NỘI DUNG QUY HOẠCH CÁN BỘ

1. Chức danh, đối tượng quy hoạch

1.1. Chức danh quy hoạch

Các chức danh cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030 từ tỉnh đến cơ sở, bao gồm:

- Các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

- Các chức danh thuộc diện các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý.

- Số lượng chức danh quy hoạch lãnh đạo, quản lý:

+ Một chức danh lãnh đạo, quản lý quy hoạch không quá 03 cán bộ.

Ví dụ: Theo quy định, Ban Tổ chức Đảng ủy Khối có 02 phó trưởng ban, số lượng quy hoạch tối đa sẽ là: 02 đồng chí nhân với 03 thì tối đa là 06 người.

+ Một cán bộ quy hoạch không quá 03 chức danh ở cùng một cấp phê duyệt quy hoạch (không bao gồm chức danh ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ, ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy các cấp).

1.2. Đối tượng quy hoạch

- Đối với Đảng ủy Khối doanh nghiệp

+ Quy hoạch các chức danh Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra, Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy.

+ Trưởng, phó các ban xây dựng đảng

- Đối với các tổ chức cơ sở đảng

+ Quy hoạch các chức danh Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra (nếu có), Ủy viên Ban Thường vụ (nếu có) Bí thư, Phó Bí thư cấp ủy.

+ Đối với các chức danh cấp trưởng, cấp phó của doanh nghiệp Nhà nước thực hiện theo hướng dẫn của cấp trên theo ngành dọc

2. Thẩm quyền phê duyệt quy hoạch

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt quy hoạch các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

- Ban Thường vụ Đảng ủy Khối phê duyệt quy hoạch đối với các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp quản lý cán bộ.

- Các cấp ủy cơ sở phê duyệt quy hoạch các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của mình theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ.

3. Thời gian thẩm định, phê duyệt quy hoạch

Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ khi nhận được tờ trình, hồ sơ nhân sự cấp có thẩm quyền phải xem xét, phê duyệt quy hoạch theo thẩm quyền. Trường hợp cần thiết, cấp có thẩm quyền có thể kéo dài thời gian nhưng không quá 15 ngày làm việc.

4. Quy hoạch chức danh cao hơn

Chỉ quy hoạch cán bộ vào chức danh cao hơn, không quy hoạch chức vụ đang đảm nhiệm.

Ví dụ:

- Đồng chí Nguyễn Văn A hiện là Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Khối nhiệm kỳ 2020 - 2025, khi quy hoạch nhiệm kỳ 2025 - 2030 sẽ không giới thiệu đồng chí Nguyễn Văn A vào quy hoạch chức danh Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Khối; nếu đồng chí Nguyễn Văn A có đủ tiêu chuẩn, điều kiện, thì giới thiệu đồng chí Nguyễn Văn A vào danh sách quy hoạch chức danh Phó Bí thư hoặc Bí thư Đảng ủy Khối nhiệm kỳ 2025 - 2030.

5. Quy hoạch cấp ủy gắn với quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý

Lấy quy hoạch các chức danh cấp ủy làm cơ sở để quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý, bảo đảm đồng bộ với các chủ trương, quy hoạch của Đảng về bố trí cán bộ.

Ví dụ:

- Đồng chí Nguyễn Văn B hiện là Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025, nếu được giới thiệu quy hoạch chức danh Phó Bí thư Đảng ủy nhiệm

kỳ 2025 - 2030 và đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện, thì có thể xem xét, giới thiệu quy hoạch hai trong ba chức danh: Bí thư Đảng ủy (đối tượng 2) nhiệm kỳ 2025 - 2030, Giám đốc, hoặc Tổng giám đốc công ty nhiệm kỳ tiếp theo, hoặc chức danh lãnh đạo, quản lý khác theo quy định.

6. Phương pháp, thời điểm, hiệu lực quy hoạch

6.1. Nhiệm kỳ quy hoạch

Quy hoạch cho một nhiệm kỳ và định hướng cho nhiệm kỳ kế tiếp.

Xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ kế tiếp được thực hiện một lần vào năm thứ hai của nhiệm kỳ đại hội đảng bộ các cấp.

Hàng năm, tiến hành rà soát, bổ sung quy hoạch của nhiệm kỳ hiện tại và nhiệm kỳ kế tiếp trong quý I và báo cáo kết quả phê duyệt quy hoạch trong quý II, chậm nhất tháng 6.

(Trường hợp rà soát, bổ sung quy hoạch lần thứ 2 trong năm phải báo cáo ít nhất sau 30 ngày kể từ ngày được cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt quy hoạch.)

6.2. Hiệu lực quy hoạch

Quy hoạch cán bộ có hiệu lực từ ngày cấp có thẩm quyền ký, ban hành quyết định phê duyệt. Quy hoạch hết hiệu lực khi cán bộ được bổ nhiệm, bầu vào chức danh quy hoạch hoặc đưa ra khỏi quy hoạch hoặc kết thúc nhiệm kỳ theo quy định của chức danh quy hoạch.

7. Tiêu chuẩn, điều kiện, độ tuổi

7.1. Về tiêu chuẩn, điều kiện

Tại thời điểm xem xét, phê duyệt quy hoạch, nhân sự phải cơ bản đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- Về trình độ chuyên môn: Phải có bằng tốt nghiệp chuyên môn, nghiệp vụ tương ứng với chức danh bổ nhiệm.

- Về trình độ lý luận chính trị:

+ Cán bộ quy hoạch các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý phải đáp ứng các tiêu chuẩn lý luận chính trị tương ứng của chức danh bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử.

+ Các đối tượng quy hoạch có thể chưa đảm bảo tiêu chuẩn lý luận chính trị nhưng sau khi được quy hoạch phải có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để hoàn thiện tiêu chuẩn lý luận chính trị theo quy định.

7.2. Về độ tuổi

Cán bộ được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất phải trọn 1 nhiệm kỳ kế tiếp đó (60 tháng). Khi rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, cán bộ đưa vào quy hoạch phải còn đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

7.3. Thời điểm tính tuổi quy hoạch

Kế thừa cách tính thời điểm được quy định tại Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị, cụ thể:

- *Đối với quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp:*

Thời điểm tính tuổi quy hoạch các chức danh lãnh đạo cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030: Cấp cơ sở tháng 4/2025; cấp huyện và tương đương tháng 6/2025; cấp tỉnh tháng 9/2025.

- *Đối với rà soát, bổ sung quy hoạch:* Tuổi rà soát, bổ sung quy hoạch cho nhiệm kỳ hiện tại bằng tuổi nghỉ hưu thực tế của cán bộ theo Nghị định số 135/NĐ-CP, ngày 18/11/2020 của Chính phủ trừ đi tuổi của cán bộ tại thời điểm rà soát, bổ sung quy hoạch phải còn ít nhất 72 tháng đối với đối tượng 1 và còn ít nhất 02 nhiệm kỳ (120 tháng) đối với đối tượng 2.

- Đối với cán bộ nữ thuộc đối tượng được nghỉ hưu ở độ tuổi cao hơn theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thì tuổi quy hoạch được xác định theo độ tuổi được quy định và thực hiện như phương pháp nêu trên.

(Có Phụ lục 1 về xác định tuổi quy hoạch đối với các chức danh cụ thể kèm theo).

8. Về hệ số, số lượng và cơ cấu

8.1. Hệ số

- Hệ số quy hoạch cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp từ 1,0 - 1,5 lần so với số lượng theo quy định.

Ví dụ:

Đảng bộ công ty A được xác định số lượng ủy viên ban chấp hành là 15 đồng chí; ủy viên ban thường vụ là 5 đồng chí; số lượng ủy viên ủy ban kiểm tra là 5 đồng chí.

8.2. Số lượng quy hoạch tối đa sẽ là

+ Ủy viên ban chấp hành: 15 đồng chí nhân với hệ số 1,5 thì tối đa là 22,5 người làm tròn thành 23 người

+ Ủy viên ban thường vụ: 5 đồng chí nhân với hệ số 1,5 thì tối đa là 7,5 người, làm tròn thành 8 người;

+ Ủy viên Ủy ban Kiểm tra: 5 đồng chí nhân với hệ số 1,5 thì tối đa là 7,5 người, làm tròn thành 8 người;

8.3. Cơ cấu

Phân đầu cơ cấu, tỉ lệ quy hoạch cấp ủy các cấp theo hướng:

- Đối với Đảng ủy Khối Doanh nghiệp

+ Cán bộ trẻ dưới 40 tuổi đời từ 15% trở lên

+ Cán bộ nữ từ 25% trở lên; phải có cán bộ nữ trong quy hoạch các chức danh cấp ủy, lãnh đạo, quản lý.

- Đối với các tổ chức cơ sở đảng

+ Dưới 35 tuổi: Không dưới 15%

+ Từ 35 - 50 tuổi: Khoảng 55 - 60%

+ Trên 50 tuổi: Khoảng 20 - 25%

+ Cán bộ nữ: Phân đầu tỉ lệ không dưới 15% trong quy hoạch cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy.

9. Quy trình và hồ sơ quy hoạch

9.1. Quy trình quy hoạch

Quy trình quy hoạch gồm 2 quy trình: (1) Xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ kế tiếp từ nguồn nhân sự tại chỗ. (2) Rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ hằng năm từ nguồn nhân sự tại chỗ hoặc từ nguồn nhân sự ở nơi khác.

- Đối với quy trình nhân sự quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý: Thực hiện theo Phụ lục 2.

- Đối với các chức danh khác theo phân cấp quản lý cán bộ: Các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị căn cứ vào Phụ lục 2 để quy định cụ thể cho phù hợp.

Hội nghị cán bộ chủ chốt (*bước 3 của quy trình xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ kế tiếp từ nguồn nhân sự tại chỗ và bước 2 của quy trình rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm*) chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt.

9.2. Hồ sơ nhân sự quy hoạch

Thực hiện theo Phụ lục 3. Trong đó:

- Hồ sơ nhân sự đề nghị phê duyệt quy hoạch các chức danh bí thư, phó bí thư cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy gửi về Ban Tổ chức Tỉnh ủy tổng hợp, thẩm định trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, phê duyệt.

- Hồ sơ nhân sự đề nghị phê duyệt quy hoạch các chức danh bí thư, phó bí thư cấp ủy trực thuộc Đảng ủy Khối gửi về Ban Tổ chức Đảng ủy Khối tổng hợp, thẩm định trình Ban Thường vụ Đảng ủy Khối xem xét, phê duyệt.

III- QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG QUY HOẠCH

1. Công khai quy hoạch

Danh sách cán bộ được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch hoặc đưa ra khỏi quy hoạch được thông báo công khai trong cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo và người đứng đầu cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan biết, quản lý, sử dụng quy hoạch.

2. Quản lý quy hoạch

Căn cứ vào kết quả phê duyệt quy hoạch cán bộ, các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị có trách nhiệm:

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện có hiệu quả việc đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện, thử thách, luân chuyển, điều động, bổ nhiệm cán bộ quy hoạch đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị.

- Định kỳ hằng năm, cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị và người đứng đầu cơ quan, đơn vị có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo việc rà soát, đánh giá chất lượng, cơ cấu nguồn cán bộ trong quy hoạch để kịp thời điều chỉnh, bổ sung quy hoạch theo quy định.

3. Các trường hợp đương nhiên ra khỏi quy hoạch

Cán bộ đã từ trần, cán bộ quá tuổi quy hoạch hoặc bị cấp có thẩm quyền thi hành kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên (đối với cá nhân) hoặc kết luận không bảo đảm tiêu chuẩn chính trị của chức danh quy hoạch thì cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch ban hành quyết định đưa cán bộ đó ra khỏi quy hoạch không phải thực hiện quy trình bỏ phiếu theo quy định.

Đối với cán bộ bị thi hành kỷ luật, sau khi quyết định thi hành kỷ luật hết hiệu lực theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, cấp có thẩm quyền có thể xem xét việc quy hoạch theo quy định.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với các trường hợp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch của nhiệm kỳ 2020 - 2025, trước thời điểm Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 17-KH/TU, ngày 21/02/2022 về thực hiện công tác quy hoạch các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý thì quyết định quy hoạch vẫn còn giá trị.

2. Căn cứ Hướng dẫn này các cấp ủy cơ sở đảng xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện cấp mình và chỉ đạo, hướng dẫn cấp dưới thực hiện.

3. Giao Ban Tổ chức Đảng ủy Khối chủ trì, phối hợp với các ban của Đảng ủy Khối, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra thực hiện và tổng hợp, thẩm định trình Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định.

4. Thời gian thực hiện:

- Cấp cơ sở thực hiện xong **trước ngày 30 tháng 4 năm 2022**;
- Đảng ủy Khối thực hiện xong **trước ngày 30 tháng 5 năm 2022**.

5. Hướng dẫn này (kèm theo các phụ lục) có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế các hướng dẫn trước đây.

Trong quá trình thực hiện nếu có gì vướng mắc, đề nghị phản ánh về Ban Thường vụ Đảng ủy Khối (qua Ban Tổ chức Đảng ủy Khối) để hướng dẫn thực hiện thống nhất.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy (b/c),
- Ủy viên BTV ĐUK,
- Các ban ĐUK,
- Các chi, đảng bộ cơ sở,
- Lưu VP, BTC ĐUK.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ



Lê Văn Hồng



PHỤ LỤC 1

ĐỐI TƯỢNG GIỚI THIỆU QUY HOẠCH

(Kèm theo Hướng dẫn số 24-HD/ĐUK, ngày 28/3/2022
của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối)

1. Các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ tỉnh ủy quản lý (Thực hiện theo Phụ lục 1A, 1B kèm theo Kế hoạch số 17-KH/TU, ngày 21/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện công tác quy hoạch các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý).

2. Các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Khối quản lý

2.1. Chi, đảng bộ cơ sở trong doanh nghiệp nhà nước

+ Nam sinh từ tháng 4/1968 trở lại đây.

+ Nữ sinh từ tháng 01/1969 trở lại đây.

Ví dụ 1: Đồng chí Nguyễn Thị A (nữ), sinh tháng 10/1972, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định 135 là 58 tuổi 4 tháng - 53 tuổi 3 tháng (tuổi tại thời điểm đại hội cấp xã tháng 4/2025) = 5 năm 01 tháng công tác (nếu tính sinh tháng 12/1971, thì thiếu 04 tháng).

Ví dụ 2: Đồng chí Nguyễn Thị B (nữ), sinh tháng 02/1972, thì tuổi nghỉ hưu thực tế theo Nghị định 135 là 58 tuổi 4 tháng - 53 tuổi 3 tháng (tuổi tại thời điểm đại hội cấp huyện tháng 6/2025) = 5 năm công tác.

2.2. Chi, đảng bộ cơ sở trong doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 50% vốn điều lệ trở xuống

Căn cứ hướng dẫn này cấp ủy chủ động xây dựng kế hoạch nhân sự phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị và quy chế phối hợp với hội đồng quản trị, hội đồng thành viên, giám đốc công ty.



PHỤ LỤC 2

QUY TRÌNH NHÂN SỰ QUY HOẠCH CÁC CHỨC DANH

(Kèm theo Hướng dẫn số 24-HD/ĐUK, ngày 28/3/2022
của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối)

I. QUY TRÌNH XÂY DỰNG QUY HOẠCH CÁN BỘ NHIỆM KỲ 2025 - 2030

1. Các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ tỉnh ủy quản lý (Thực hiện theo Phụ lục 2 kèm theo Kế hoạch số 17-KH/TU, ngày 21/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện công tác quy hoạch các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý).

2. Các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Khối quản lý

2.1. Đối với tổ chức cơ sở đảng có ban thường vụ

Bước 1: Chuẩn bị nguồn cán bộ dự kiến giới thiệu quy hoạch

Căn cứ Hướng dẫn số 24-HD/ĐUK, ngày 28/3/2022 của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối về thực hiện công tác quy hoạch cấp ủy, trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ và yêu cầu nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, các cấp ủy đảng trực thuộc Đảng ủy Khối thực hiện các công việc sau:

1- Xây dựng kế hoạch triển khai công tác quy hoạch cán bộ của cơ quan, đơn vị mình.

2- Tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ để dự kiến danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý của cơ quan, đơn vị mình.

Bước 2: Hội nghị ban thường vụ (lần 1)

Trên cơ sở báo cáo của ban chuyên môn về:

1- Kế hoạch triển khai công tác quy hoạch cán bộ của cơ quan, đơn vị.

2- Danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện để trình các hội nghị xem xét, phát hiện, giới thiệu quy hoạch.

Thành phần: Tập thể ban thường vụ

Bước 3: Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt để lấy ý kiến phát hiện, giới thiệu nguồn quy hoạch (bằng phiếu kín).

Thành phần: Các đồng chí ủy viên ban chấp hành chi, đảng bộ cơ sở; bí thư các chi bộ trực thuộc; trưởng các phòng (ban), các đơn vị trực thuộc tại doanh nghiệp, chủ tịch công đoàn cơ sở, bí thư đoàn thanh niên cơ sở.

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

Bước 4: Hội nghị ban chấp hành

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3, Hội nghị ban chấp hành tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự quy hoạch (bằng phiếu kín).

Thành phần: Các đồng chí trong ban chấp hành.

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

Bước 5: Hội nghị ban thường vụ (lần 2) Thảo luận và biểu quyết nhân sự.

Căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định; đồng thời, trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị và kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3 và bước 4, tập thể ban thường vụ tiến hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

Thành phần: Tập thể Ban Thường vụ

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 02 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

2.2. Đối với tổ chức cơ sở đảng có ban chấp hành (không có ban thường vụ)**Bước 1: Chuẩn bị nguồn cán bộ dự kiến giới thiệu quy hoạch**

Căn cứ Hướng dẫn số 24-HD/ĐUK, ngày 28/3/2022 của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối về thực hiện công tác quy hoạch cấp ủy, trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ và yêu cầu nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, các cấp ủy đảng trực thuộc Đảng ủy Khối thực hiện các công việc sau:

1- Xây dựng kế hoạch triển khai công tác quy hoạch cán bộ của cơ quan, đơn vị mình.

2- Tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ để dự kiến danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý của cơ quan, đơn vị mình.

Bước 2: Hội nghị ban chấp hành (lần 1)

Trên cơ sở báo cáo của ban chuyên môn về:

1- Kế hoạch triển khai công tác quy hoạch cán bộ của cơ quan, đơn vị.

2- Danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện để trình các hội nghị xem xét, phát hiện, giới thiệu quy hoạch.

Thành phần: Các đồng chí trong ban chấp hành.

Bước 3: *Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt để lấy ý kiến phát hiện, giới thiệu nguồn quy hoạch (bằng phiếu kín).*

Thành phần: Các đồng chí ủy viên ban chấp hành chi, đảng bộ cơ sở; bí thư các chi bộ trực thuộc; trưởng các phòng (ban), các đơn vị trực thuộc tại doanh nghiệp, chủ tịch công đoàn cơ sở, bí thư đoàn thanh niên cơ sở.

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

Bước 4: *Hội nghị ban chấp hành (lần 2) thảo luận và biểu quyết nhân sự.*

Căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định; đồng thời, trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị và kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 3 tập thể ban chấp hành tiến hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

Thành phần: Các đồng chí trong ban chấp hành.

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 02 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

2.3. Đối với tổ chức cơ sở đảng không có cấp ủy

Bước 1: *Chuẩn bị nguồn cán bộ dự kiến giới thiệu quy hoạch*

Căn cứ Hướng dẫn số 24-HD/ĐUK, ngày 28/3/2022 của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối về thực hiện công tác quy hoạch cấp ủy, trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ và yêu cầu nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, các cấp ủy đảng trực thuộc Đảng ủy Khối thực hiện các công việc sau:

1- Xây dựng kế hoạch triển khai công tác quy hoạch cán bộ của cơ quan, đơn vị mình.

2- Tiến hành rà soát, đánh giá nguồn cán bộ để dự kiến danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý của cơ quan, đơn vị mình.

Bước 2: Hội ý bí thư và phó bí thư

Trên cơ sở báo cáo của ban chuyên môn về:

- 1- Kế hoạch triển khai công tác quy hoạch cán bộ của cơ quan, đơn vị.
- 2- Danh sách nguồn nhân sự cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện để trình các hội nghị xem xét, phát hiện, giới thiệu quy hoạch.

Bước 3: Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt để lấy ý kiến phát hiện, giới thiệu nguồn quy hoạch (bằng phiếu kín).

Thành phần: Các đồng chí bí thư, phó bí thư; trưởng các phòng (ban), các đơn vị trực thuộc tại doanh nghiệp, chủ tịch công đoàn cơ sở, bí thư đoàn thanh niên cơ sở.

Trao đổi, thảo luận về cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ và tiến hành giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín).

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

Bước 4: Hội nghị chi bộ: Thảo luận và biểu quyết nhân sự.

Thành phần: Các đồng chí đảng viên trong chi bộ.

Phân tích kết quả lấy phiếu ở các hội nghị; thảo luận, nhận xét, đánh giá và biểu quyết nhân sự (bằng phiếu kín).

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 02 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

II. QUY TRÌNH RÀ SOÁT, BỔ SUNG QUY HOẠCH HÀNG NĂM

1. Các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ tỉnh ủy quản lý (Thực hiện theo Phụ lục 2 kèm theo Kế hoạch số 17-KH/TU, ngày 21/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện công tác quy hoạch các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý).

2. Các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Khối quản lý**2.1. Đối với tổ chức cơ sở đảng có ban thường vụ**

Căn cứ vào kết quả đánh giá cán bộ hàng năm của cấp có thẩm quyền và đề xuất của ban tham mưu rà soát, bổ sung quy hoạch theo các bước sau:

Bước 1: Hội nghị ban thường vụ (lần 1)

Xem xét, thông qua danh sách bổ sung quy hoạch để lấy ý kiến tại các hội nghị và bỏ phiếu đưa ra khỏi quy hoạch đối với những trường hợp không đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

Nguyên tắc đưa ra khỏi quy hoạch: Những đồng chí có trên 50% tổng số người được triệu tập đồng ý thì đề xuất đưa ra khỏi quy hoạch.

Bước 2: Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt để lấy ý kiến phát hiện, giới thiệu nhân sự quy hoạch (bằng phiếu kín).

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

Bước 3: Hội nghị ban chấp hành

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, Hội nghị ban chấp hành tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự quy hoạch (bằng phiếu kín).

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

Bước 4: Hội nghị ban thường vụ (lần 2) thảo luận và biểu quyết nhân sự

Căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định; đồng thời, trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị và kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2 và bước 3, tập thể lãnh đạo tiến hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

2.2. Đối với tổ chức cơ sở đảng có ban chấp hành (không có ban thường vụ)**Bước 1: Hội nghị ban chấp hành (lần 1)**

Xem xét, thông qua danh sách bổ sung quy hoạch để lấy ý kiến tại các hội nghị và bỏ phiếu đưa ra khỏi quy hoạch đối với những trường hợp không đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

Nguyên tắc đưa ra khỏi quy hoạch: Những đồng chí có trên 50% tổng số người được triệu tập đồng ý thì đề xuất đưa ra khỏi quy hoạch.

Bước 2: *Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt để lấy ý kiến phát hiện, giới thiệu nhân sự quy hoạch (bằng phiếu kín).*

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

Bước 3: *Hội nghị ban chấp hành (lần 2) Thảo luận và biểu quyết nhân sự.*

Căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định; đồng thời, trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị và kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, tập thể Ban chấp hành tiến hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

2.3. Đối với tổ chức cơ sở đảng không có cấp ủy

Bước 1: *Hội ý bí thư và phó bí thư*

Xem xét, thông qua danh sách bổ sung quy hoạch để lấy ý kiến tại các hội nghị và bỏ phiếu đưa ra khỏi quy hoạch đối với những trường hợp không đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

Bước 2: *Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt để lấy ý kiến phát hiện, giới thiệu nhân sự quy hoạch (bằng phiếu kín).*

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% trở lên so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

Bước 3: *Hội nghị chi bộ: Thảo luận và biểu quyết nhân sự*

Căn cứ vào cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, đối tượng, độ tuổi, tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định; đồng thời, trên cơ sở tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị và kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, chi bộ tiến hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để đưa vào danh sách đề nghị phê duyệt quy hoạch.

Nguyên tắc lựa chọn, giới thiệu: Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% so với tổng số người được triệu tập và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định.

Trường hợp có từ 2 người trở lên có số phiếu bằng nhau trên 50%, thì giao cho người đứng đầu xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự.

III- LƯU Ý

- Các hội nghị được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt.
- Thành phần hội nghị ở các bước trong quy trình rà soát, bổ sung quy hoạch tương tự như thành phần hội nghị ở các bước trong quy trình xây dựng quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp.
- Kết quả biểu quyết giới thiệu tại bước 5 (xây dựng quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp) và ở bước 4 (rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm) được công bố tại hội nghị tập thể lãnh đạo. Đối với kết quả kiểm phiếu phát hiện, giới thiệu ở các bước còn lại không công bố tại hội nghị tương ứng.



PHỤ LỤC 3

DANH MỤC HỒ SƠ NHÂN SỰ QUY HOẠCH

(Kèm theo Hướng dẫn số 24-HD/ĐUK, ngày 28/3/2022
của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối)

1. Các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ tỉnh ủy quản lý (Thực hiện theo Phụ lục 3 kèm theo Kế hoạch số 17-KH/TU, ngày 21/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện công tác quy hoạch các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý).

2. Các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Khối quản lý

Danh mục hồ sơ nhân sự quy hoạch thống nhất khổ giấy A4 và sắp xếp theo thứ tự sau:

1- Tờ trình và bảng tổng hợp kết quả kiểm phiếu ở các bước.

2- Sơ yếu lý lịch theo quy định hiện hành do cá nhân tự khai và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận; có dán ảnh màu khổ 4x6.

3- Nhận xét, đánh giá của các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ, về: (1) Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ. (2) Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. (3) Uy tín và triển vọng phát triển.

4- Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo quy định hiện hành (có ký xác nhận của người kê khai và người nhận bản kê khai theo quy định).

5- Bản sao có giá trị pháp lý các văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị... (có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền).

* **Lưu ý:** Các tài liệu nêu tại Mục 2, 3, 4 không quá 6 tháng tính đến thời điểm xem xét.

